



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NHNN NĂM 2019-2020

KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 1 VÀ LỊCH PHÒNG VẤN VÒNG 2 KỶ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC TẠI NHNN CHI NHÁNH TỈNH KHU VỰC TÂY NAM BỘ (CỤM 5) NĂM 2019-2020

Ghi chú: Số câu hỏi phần thi Kiến thức chung là 60 câu; Số câu hỏi phần thi Tiếng Anh là 30 câu. Kết quả Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi nói trên, thí sinh trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi tại Vòng 1 được thi tiếp Vòng 2. Theo đó, thí sinh có số câu trả lời đúng từ 30 trở lên câu đối với phần thi Kiến thức chung và từ 15 câu trở lên đối với phần thi Tiếng Anh sẽ tiếp tục dự thi Vòng 2 - Phòng vấn

TT	TT theo CN	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày thi phỏng vấn	
							Kiến thức chung	Tiếng anh				
	(1)		(2)		(3)	(4)						
I	I	NHNN CN AN GIANG (Chỉ tiêu: 02)										
1	1	NV 5001	Lý Thanh	Bình	20-02-1998		32	22	Đạt	Bàn 2	Buổi sáng Thứ Bảy, ngày 19/9/2020	
2	2	NV 5002	Vũ Tiến	Bình	01-06-1985		33	22	Đạt			
3	3	NV 5005	Nguyễn Trí	Dũng	16-06-1986		40	19	Đạt			
4	4	NV 5006	Nguyễn Tuấn	Duy	27-02-1992		39	21	Đạt			
5	5	NV 5008	Phạm Công	Đồng	18-04-1990		36	25	Đạt			
6	6	NV 5009	Nguyễn Thị Diệu	Em	20-10-1990		40	19	Đạt			
7	7	NV 5013	Đặng Mỹ	Hạnh	24-12-1990		46	27	Đạt			
8	8	NV 5014	Vân Mỹ	Hạnh	02-09-1982		31	22	Đạt			
9	9	NV 5015	Vương Thị Bé	Hên	01-01-1990		42	22	Đạt			
10	10	NV 5016	Nguyễn Nữ Xuân	Hoàng	19-02-1994		34	26	Đạt			
11	11	NV 5020	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	15-04-1997		34	17	Đạt			
12	12	NV 5022	Trương Thị Trúc	Linh	28-01-1995		32	24	Đạt			
13	13	NV 5023	Võ Ngọc	Minh	01-01-1993		33	22	Đạt			
14	14	NV 5026	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	06-02-1993		38	26	Đạt			
15	15	NV 5028	Nguyễn Thị Nguyệt	Phương	16-02-1995		36	23	Đạt			
16	16	NV 5029	Trần Phạm Mai	Phương	04-05-1989		41	24	Đạt			
17	17	NV 5030	Trương Nhật Hoàng Yến	Phương	17-08-1990		45	26	Đạt			
18	18	NV 5031	Thái Thị Yến	Phượng	07-11-1997		33	28	Đạt			
19	19	NV 5034	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	13-02-1995		43	24	Đạt	Bàn 2	Buổi chiều Thứ Bảy, ngày 19/9/2020	
20	20	NV 5035	Đoàn Phi	Son	20-02-1992		34	17	Đạt			
21	21	NV 5037	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	04-07-1995		35	24	Đạt			
22	22	NV 5040	Nguyễn Thanh	Tú	20-03-1988		35	16	Đạt			
23	23	NV 5041	Nguyễn Thanh	Tuấn	08-04-1990		33	23	Đạt			
24	24	NV 5042	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	19-03-1996		34	19	Đạt			

TT	TT theo CN	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày thi phỏng vấn	
							Kiến thức chung	Tiếng anh				
	(1)		(2)		(3)	(4)						
25	25	NV 5043	Mai Ngọc Phương	Thanh		15-01-1989	37	23	Đạt	Bàn 2	Buổi chiều Thứ Bảy, ngày 19/9/2020	
26	26	NV 5044	Phan Thị Phương	Thanh		29-05-1991	36	15	Đạt			
27	27	NV 5045	Nguyễn Thị Xuân	Trang		20-01-1990	30	24	Đạt			
28	28	NV 5046	Võ Thị Thùy	Trung		19-04-1993	32	22	Đạt			
29	29	NV 5047	Trương Ngọc Bích	Trâm		03-01-1988	41	29	Đạt			
30	30	NV 5048	Châu Kim	Trung	09-10-1990		35	16	Đạt			
31	31	NV 5010	Nguyễn Thị Kim	Em		08-05-1988	23	13				
32	32	NV 5017	Từ Thị Kim	Hoàng		08-05-1995	28	19				
33	33	NV 5019	Nguyễn Diệp Ngọc	Huyền		23-06-1996	28	21				
34	34	NV 5021	Trần Thị Bích	Huyền		06-06-1991	29	21				
35	35	NV 5025	Huỳnh Nguyễn Kim	Ngân		09-05-1993	25	21				
36	36	NV 5049	Cao Thị Ngọc	Vân		12-08-1987	27	24				
37	37	NV 5003	Lưu Thị Kim	Cương		13-11-1994	Vắng	Vắng	Vắng			
38	38	NV 5004	Nguyễn Hồng	Chương	11-05-1995		Vắng	Vắng	Vắng			
39	39	NV 5007	Lâm Ngọc Mỹ	Duyên		17-03-1994	Vắng	Vắng	Vắng			
40	40	NV 5011	Cao Văn	Giàu	09-10-1992		Vắng	Vắng	Vắng			
41	41	NV 5012	Võ Thị Ngọc	Giàu		21-02-1996	Vắng	Vắng	Vắng			
42	42	NV 5018	Lê Quốc	Huy	11-07-1991		Vắng	Vắng	Vắng			
43	43	NV 5024	Cao Thị Diễm	My		22-12-1993	Vắng	Vắng	Vắng			
44	44	NV 5027	Nguyễn Minh	Phúc	13-12-1986		Vắng	Vắng	Vắng			
45	45	NV 5032	Vương Bích	Phượng		30-01-1995	Vắng	Vắng	Vắng			
46	46	NV 5033	Bùi Thảo	Quyên		10-10-1997	Vắng	Vắng	Vắng			
47	47	NV 5036	Huỳnh Hữu	Tâm	25-11-1993		Vắng	Vắng	Vắng			
48	48	NV 5038	Trương Mậu	Tiền	30-08-1995		Vắng	Vắng	Vắng			
49	49	NV 5039	Lê Kim	Tin		22-06-1993	Vắng	Vắng	Vắng			
50	50	NV 5050	Phạm Thị Kiều	Vân		01-05-1995	Vắng	Vắng	Vắng			
51	51	NV 5051	Nguyễn Thị Ngọc	Yến		18-10-1994	Vắng	Vắng	Vắng			
II	II	NHNN CN BẠC LIÊU (Chỉ tiêu: 02)										
52	1	NV 5054	Lê Ngọc	Hà		14-08-1993	38	23	Đạt	Bàn 2	Buổi sáng Thứ Hai, ngày 21/9/2020	
53	2	NV 5057	Nguyễn Thị Bạch	Loan		04-12-1996	31	23	Đạt			
54	3	NV 5058	Thạch Thị Tuyết	Ngân		25-5-1992	34	15	Đạt			
55	4	NV 5059	Nguyễn Minh	Nguyệt		19-09-1986	34	26	Đạt			
56	5	NV 5062	Trương Hoài	Phượng	22-12-1990		32	18	Đạt			
57	6	NV 5069	Trần Thu	Xuyên		30-07-1995	33	26	Đạt			

TT	TT theo CN	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày thi phỏng vấn	
							Kiểm thức chung	Tiếng anh				
	(1)		(2)		(3)	(4)						
58	7	NV 5052	Trần Thị Thúy	An		13-10-1990	35	13				
59	8	NV 5055	Lâm Thúy	Huỳnh		23-06-1986	28	19				
60	9	NV 5056	Trần Thị Ngọc	Lãnh		02-02-1996	24	Vắng				
61	10	NV 5060	Trần Minh	Nhất	02-02-1992		38	12				
62	11	NV 5061	Trần Bích	Như		28-03-1980	26	Vắng				
63	12	NV 5064	Lê Thị Như	Quỳnh		08-02-1995	27	23				
64	13	NV 5065	Võ Quang	Thạnh	14-02-1994		26	18				
65	14	NV 5066	Phạm Thanh	Thảo	22-03-1980		36	14				
66	15	NV 5067	Dương Minh	Thư		05-11-1997	20	12				
67	16	NV5053	Lâm Phong	Cánh	30-07-1991		Vắng	Vắng	Vắng			
68	17	NV 5063	Lý Chúc	Phuong		12-11-1988	Vắng	Vắng	Vắng			
69	18	NV 5068	Lưu Thị Bích	Trâm		29-09-1990	Vắng	Vắng	Vắng			
III	III	NHNN CN BẾN TRE (Chỉ tiêu: 02)										
70	1	NV 5070	Nguyễn Trường	An	18-12-1991		37	19	Đạt			
71	2	NV 5072	Trương Nguyên Thúy	Anh		27-04-1988	39	26	Đạt			
72	3	NV 5073	Nguyễn Lê Thái	Bình	26-01-1986		33	20	Đạt			
73	4	NV 5074	Nguyễn Ngọc	Cầm		16-04-1990	46	23	Đạt			
74	5	NV 5078	Lê Thị Quỳnh	Dao		12-09-1994	38	24	Đạt			
75	6	NV 5079	Đặng Tấn	Duân	10-05-1977		35	27	Đạt			
76	7	NV 5081	Nguyễn Thị Kiều	Duyên		11-09-1990	41	20	Đạt			
77	8	NV 5082	Trần Trung	Hậu	16-10-1988		40	25	Đạt			
78	9	NV 5086	Trịnh Quốc	Lộc	28-10-1984		41	18	Đạt			
79	10	NV 5089	Cao Thành	Nhân	13-11-1995		32	20	Đạt			
80	11	NV 5090	Phạm Huỳnh Yến	Nhi		02-03-1990	38	22	Đạt			
81	12	NV 5091	Đoàn Trọng	Nhi	13-11-1989		31	21	Đạt			
82	13	NV 5092	Mai Thị Hồng	Nhung		31-10-1989	42	20	Đạt			
83	14	NV 5093	Phan Quỳnh	Như		14-04-1992	43	20	Đạt			
84	15	NV 5094	Vũ Minh	Phuong		14-01-1995	37	24	Đạt			
85	16	NV 5097	Trần Nguyễn	Sang	22-01-1991		40	19	Đạt			
86	17	NV 5099	Nguyễn Thị Thanh	Thảo		09-05-1991	35	24	Đạt			
87	18	NV 5104	Phạm Nguyễn Tường	Vy		05-05-1997	38	24	Đạt			
88	19	NV 5106	Nguyễn Thị Nguyệt	Yến		11-11-1991	41	26	Đạt			

Bàn 2

Buổi sáng
Chủ nhật,
ngày 20/9/2020

TT	TT theo CN	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày thi phỏng vấn	
							Kiến thức chung	Tiếng anh				
	(1)		(2)		(3)	(4)						
89	20	NV 5076	Đặng Thị Mỹ	Châu		18-10-1993	25	20				
90	21	NV 5084	Thái Thị	Lan		10-03-1990	29	11				
91	22	NV 5101	Nguyễn Thanh	Trúc		25-05-1992	28	14				
92	23	NV 5071	Cao Thị Ngọc	Anh		13-10-1987	Vắng	Vắng	Vắng			
93	24	NV 5075	Nguyễn Phú	Cường	01-01-1991		Vắng	Vắng	Vắng			
94	25	NV 5077	Nguyễn Kim	Danh		13-03-1988	Vắng	Vắng	Vắng			
95	26	NV 5080	Phạm Thị Mỹ	Dung		16-10-1988	Vắng	Vắng	Vắng			
96	27	NV 5083	Dương Thị Kim	Hoàng		10-10-1987	Vắng	Vắng	Vắng			
97	28	NV 5085	Nguyễn Lê Toàn Cẩm	Linh		28-08-1993	Vắng	Vắng	Vắng			
98	29	NV 5087	Trần Thị Hồng	Nghi		30-07-1988	Vắng	Vắng	Vắng			
99	30	NV 5088	Huỳnh Thảo	Nguyên		14-01-1997	Vắng	Vắng	Vắng			
100	31	NV 5095	Nguyễn Thị Hồng	Quốc		25-10-1995	Vắng	Vắng	Vắng			
101	32	NV 5096	Đỗ Như	Quỳnh		10-10-1987	Vắng	Vắng	Vắng			
102	33	NV 5098	Nguyễn Mộng	Tuyển		02-07-1985	Vắng	Vắng	Vắng			
103	34	NV 5100	Trương Thị Phương	Trâm		31-08-1998	Vắng	Vắng	Vắng			
104	35	NV 5102	Nguyễn Vũ Hùng	Vương	23-10-1993		Vắng	Vắng	Vắng			
105	36	NV 5103	Trần Ngọc Minh	Vy		13-02-1993	Vắng	Vắng	Vắng			
106	37	NV 5105	Nguyễn Thị Bảo	Xuyên		10-10-1988	Vắng	Vắng	Vắng			
IV	IV	NHNN CN CẢ MAU (Chỉ tiêu: 02)										
107	1	NV5108	Phạm Tuấn	Anh	31-05-1994		43	19	Đạt	Bàn 1	Buổi sáng Thứ Bảy, ngày 19/9/2020	
108	2	NV 5110	Võ Kiều	Diễm		24-8-1989	33	25	Đạt			
109	3	NV 5112	Trương Hoàng	Giúp	16-4-1989		36	19	Đạt			
110	4	NV 5113	Trần Trung	Hiếu	20-11-1993		45	18	Đạt			
111	5	NV 5116	Hồ Kim	Ngân		09-11-1988	33	24	Đạt			
112	6	NV 5117	Hứa Văn	Nghi	05-12-1991		38	16	Đạt			
113	7	NV 5118	Dương Nguyễn Trọng	Nghĩa	03-12-1994		50	23	Đạt			
114	8	NV 5121	Nguyễn Huỳnh	Như		01-3-1992	39	19	Đạt			
115	9	NV 5122	Lê Minh	Nhật	29-3-1993		34	20	Đạt			
116	10	NV 5123	Lâm Thụy Hồng	Phương		11-6-1984	33	Miễn thi	Đạt			
117	11	NV 5124	Lê Nhật	Tân	10-12-1990		36	25	Đạt			
118	12	NV 5125	Nguyễn Trí	Tuệ	14-8-1990		45	21	Đạt			
119	13	NV 5127	Nguyễn Minh	Thắng	18-8-1987		31	18	Đạt			



TT	TT theo CN	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày thi phỏng vấn	
							Kiến thức chung	Tiếng anh				
	(1)		(2)		(3)	(4)						
120	14	NV 5128	Phạm Lục	Thông	01-6-1991		46	25	Đạt	Bàn 1	Buổi sáng Thứ Bảy, ngày 19/9/2020	
121	15	NV 5129	Trần Thị Thanh	Thùy		22-9-1989	39	23	Đạt			
122	16	NV 5132	Nguyễn Thùy	Trang		25-12-1988	34	25	Đạt			
123	17	NV 5107	Nguyễn Bình	An	17-10-1993		25	23				
124	18	NV 5119	Hồ Thị Cẩm	Nhung		16-01-1989	33	11				
125	19	NV 5126	Trần Bích	Tuyền		11-7-1994	28	Vắng				
126	20	NV 5130	Đỗ Thị Kiều	Trang		07-10-1993	26	20				
127	21	NV 5131	Nguyễn Thị Thùy	Trang		24-5-1994	29	19				
128	22	NV 5109	Nguyễn Trí	Ân	01-02-1990		Vắng	Vắng	Vắng			
129	23	NV 5111	Trần Thị Chuyển	Em		16-9-1983	Vắng	Vắng	Vắng			
130	24	NV 5114	Lý Thị Phương	Hồng		13-10-1991	Vắng	Vắng	Vắng			
131	25	NV 5115	Đàm Thị Cẩm	Linh		03-8-1992	Vắng	Vắng	Vắng			
132	26	NV 5120	Lâm Thị Quỳnh	Như		16-7-1992	Vắng	Vắng	Vắng			
V	V	NHNN CN ĐÔNG THÁP (Chỉ tiêu: 02)										
133	1	NV 5134	Dương Thị Ngọc	Án		22-04-1989	34	15	Đạt	Bàn 1	Buổi sáng Thứ Bảy, ngày 20/9/2020	
134	2	NV 5135	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên		05-07-1995	34	17	Đạt			
135	3	NV 5137	Huỳnh Ngọc	Hiệp	20-08-1988		39	15	Đạt			
136	4	NV 5138	Võ Lệ	Huyền		20-09-1991	32	26	Đạt			
137	5	NV 5140	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân		07-09-1997	31	18	Đạt			
138	6	NV 5143	Nguyễn Hồng	Phúc	17-05-1988		33	18	Đạt			
139	7	NV 5145	Nguyễn Văn	Sang	01-07-1991		47	18	Đạt			
140	8	NV 5147	Trần Ngọc	Thanh	19-08-1988		33	15	Đạt			
141	9	NV 5150	Thân Thị Hồng	Thắm		13-12-1985	32	15	Đạt			
142	10	NV 5151	Ngô Minh	Thùy		10-09-1990	35	21	Đạt			
143	11	NV 5152	Trần Huỳnh Phương	Thy		09-09-1991	42	26	Đạt			
144	12	NV 5136	Ngô Thị Cẩm	Giăng		10-12-1993	25	Vắng				
145	13	NV 5139	Trần Đăng	Khoa	01-05-1996		25	Vắng				
146	14	NV 5144	Lê Nguyễn Tuyết	Phương		11-12-1996	23	26				
147	15	NV 5146	Nguyễn Thị Hồng	Tươi		20-12-1996	21	10				
148	16	NV 5149	Lê Thanh	Thảo		01-10-1989	26	24				
149	17	NV 5153	Nguyễn Thị Thùy	Trâm		25-04-1994	25	Vắng				
150	18	NV 5133	Bùi Thị Ngọc	Anh		14-06-1994	Vắng	Vắng	Vắng			
151	19	NV 5141	Cao Xuân Ý	Nhi		21-12-1994	Vắng	Vắng	Vắng			

KỶ LỤC
 ĐỀ THI
 VÀ
 ĐÁP ÁN
 19/9/2020

TT	TT theo CN	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày thi phỏng vấn	
							Kiểm thử chung	Tiếng anh				
	(1)		(2)		(3)	(4)						
152	20	NV 5142	Nguyễn Ngọc	Nhiều	01-07-1990		Vắng	Vắng	Vắng			
153	21	NV 5148	Trần Trung	Thành	07-04-1990		Vắng	Vắng	Vắng			
VI	VI	NHNN CN KIÊN GIANG (Chỉ tiêu: 02)										
154	1	NV 5154	Nguyễn Thị Thủy	An		12-08-1988	31	25	Đạt	Bàn 2	Buổi Chiều Chủ nhật, ngày 20/9/2020	
155	2	NV 5155	Nguyễn Thành	Dương	15-05-1992		50	29	Đạt			
156	3	NV 5156	Dương Lý	Hạnh		26-08-1986	41	21	Đạt			
157	4	NV 5158	Võ Thị Diệu	Hiển		04-11-1988	33	20	Đạt			
158	5	NV 5159	Lý Thị Kiều	Loan		19-03-1993	34	18	Đạt			
159	6	NV 5161	Lê Phan Phương	Nam	31-03-1993		40	24	Đạt			
160	7	NV 5163	Trương Nguyễn Kim	Ngọc		01-07-1992	31	24	Đạt			
161	8	NV 5164	Vũ Thị	Ngọc		05-07-1989	37	21	Đạt			
162	9	NV 5165	Nguyễn Thị Kim	Nguyên		20-11-1994	34	19	Đạt			
163	10	NV 5166	Lê Thị	Nhân		03-07-1992	38	25	Đạt			
164	11	NV 5168	Vũ Phước	Tài	15-07-1996		44	23	Đạt			
165	12	NV 5169	Nguyễn Minh	Thành	14-01-1992		30	22	Đạt			
166	13	NV 5170	Võ Kim	Thị		22-05-1990	30	23	Đạt			
167	14	NV 5171	Nguyễn Thị Huyền	Trang		14-01-1989	35	21	Đạt			
168	15	NV 5162	Nguyễn Kim	Ngân		15-06-1992	29	Vắng				
169	16	NV 5157	Lê Thị Mỹ	Hằng		04-07-1991	Vắng	Vắng	Vắng			
170	17	NV 5160	Trần Thành	Long	08-10-1996		Vắng	Vắng	Vắng			
171	18	NV 5167	Lê Huỳnh	Như		30-12-1992	Vắng	Vắng	Vắng			
172	19	NV 5172	Hồ Bảo	Trọng	15-04-1998		Vắng	Vắng	Vắng			
VII	VII	NHNN CN SÓC TRĂNG (Chỉ tiêu: 02)										
173	1	NV 5175	Phạm Kim	Duy	06-07-1995		43	25	Đạt	Bàn 1	Buổi Chiều Thứ Bảy, ngày 19/9/2020	
174	2	NV 5176	Trần Thị Mỹ	Duy		04-01-1994	37	20	Đạt			
175	3	NV 5177	Huỳnh Anh	Đài		21-11-1983	35	23	Đạt			
176	4	NV 5178	Quách Huệ	Mẫn		23-12-1990	34	26	Đạt			
177	5	NV 5180	Trần Tuyết	Nương		24-10-1991	44	21	Đạt			
178	6	NV 5182	Hàng Diễm	Ngọc		27-04-1993	41	27	Đạt			
179	7	NV 5183	Kha Như	Ngọc		06-11-1994	34	25	Đạt			
180	8	NV 5184	Trần Thị Cẩm	Nhiên		24-05-1990	46	25	Đạt			
181	9	NV 5186	Nguyễn Hồng	Phong	19-08-1983		33	20	Đạt			
182	10	NV 5187	Trần Kim	Phượng		29-03-1991	31	22	Đạt			

TT	TT theo CN	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày thi phỏng vấn	
							Kiến thức chung	Tiếng anh				
(1)	(1)	(2)	(2)	(2)	(3)	(4)						
183	11	NV 5188	Phan Thị Thanh	Tuyển		28-01-1989	37	22	Đạt	Bàn 1	Buổi Chiều Thứ Bảy, ngày 19/9/2020	
184	12	NV 5189	Nguyễn Đức	Thịnh	17-11-1989		41	28	Đạt			
185	13	NV 5190	Võ Thị Thủy	Trang		18-07-1989	37	20	Đạt			
186	14	NV 5191	Đào Thị Tú	Trần		01-11-1991	45	27	Đạt			
187	15	NV 5193	Phan Minh	Tri	16-02-1994		36	21	Đạt			
188	16	NV 5194	Bùi Diễm	Trình		25-10-1987	42	28	Đạt			
189	17	NV 5195	Huỳnh Trịnh Thanh	Trúc		22-06-1990	37	26	Đạt			
190	18	NV 5196	Trần Minh	Trường	21-08-1993		38	29	Đạt			
191	19	NV 5197	Trần Thị Ái	Vân		18-07-1993	30	24	Đạt			
192	20	NV 5174	Huỳnh Ngọc	Diễm		05-04-1996	33	14				
193	21	NV 5179	Trương Đức	Nam	15-03-1986		27	14				
194	22	NV 5181	Huỳnh Kim	Ngân		03-01-1995	29	17				
195	23	NV 5173	Trần Ngọc Ngân	Bình		11-08-1992	Vắng	Vắng	Vắng			
196	24	NV 5185	Quách Huỳnh	Nhật	11-01-1983		Vắng	Vắng	Vắng			
197	25	NV 5192	Thái Thảo	Trần		03-12-1989	Vắng	Vắng	Vắng			
VIII	VIII	NHNN CN TRÀ VINH (Chỉ tiêu: 02)										
198	1	NV 5199	Nguyễn Thị	Dung		24-3-1997	34	24	Đạt	Bàn 1	Buổi Chiều Chủ nhật, ngày 20/9/2020	
199	2	NV 5200	Trần Thị Mỹ	Duyên		04-8-1998	41	24	Đạt			
200	3	NV 5201	Nguyễn Thành	Được	15-10-1992		38	23	Đạt			
201	4	NV 5203	Trần Hiệp	Hòa	21-10-1987		36	26	Đạt			
202	5	NV 5205	Ngô Thị Thảo	Linh		04-12-1994	41	22	Đạt			
203	6	NV 5207	Huỳnh Phước	Nhân	11-3-1992		33	20	Đạt			
204	7	NV 5211	Nguyễn Thị Xuân	Tâm		14-02-1996	32	26	Đạt			
205	8	NV 5212	Lê Trung	Tính	18-8-1993		31	24	Đạt			
206	9	NV 5213	Phạm Anh	Tuyển		30-12-1997	37	24	Đạt			
207	10	NV 5214	Huỳnh Thị Phương	Thảo		10-12-1989	36	23	Đạt			
208	11	NV 5216	Phan Thị	Thảo		24-02-1992	38	28	Đạt			
209	12	NV 5218	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư		29-12-1997	30	21	Đạt			
210	13	NV 5219	Trần Thanh	Trà		23-3-1993	33	19	Đạt			
211	14	NV 5222	Nguyễn Minh	Trung	01-01-1992		44	19	Đạt			
212	15	NV 5223	Nguyễn Hoàng	Vũ	19-9-1986		40	23	Đạt			
213	16	NV 5224	Nguyễn Thị Kim	Xuyến		02-01-1996	35	21	Đạt			
214	17	NV 5198	Huỳnh Thị Thu	Chi		22-3-1993	28	Vắng				

TT	TT theo CN	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày thi phỏng vấn	
							Kiến thức chung	Tiếng anh				
	(1)		(2)		(3)	(4)						
215	18	NV 5202	Huỳnh Thị Cẩm	Giang		19-12-1995	23	Vắng				
216	19	NV 5204	Huỳnh Thị Thu	Hương		01-01-1993	26	Vắng				
217	20	NV 5206	Dương Thị Kim	Ngọc		05-9-1993	27	Vắng				
218	21	NV 5217	Đỗ Thanh	Thùy		15-7-1985	24	16				
219	22	NV 5221	Trần Thanh	Trúc	01-6-1993		29	14				
220	23	NV 5208	Đặng Huỳnh	Như		25-3-1997	Vắng	Vắng	Vắng			
221	24	NV 5209	Lâm Thị	Pha		18-10-1990	Vắng	Vắng	Vắng			
222	25	NV 5210	Nguyễn Thị Ánh	Phụng		25-10-1997	Vắng	Vắng	Vắng			
223	26	NV 5215	Nguyễn Thị Phương	Thảo		05/07/1987	Vắng	Vắng	Vắng			
224	27	NV 5220	Ngô Thị	Trúc		26-3-1994	Vắng	Vắng	Vắng			
IX	IX	NHNN CN VINH LONG (Chỉ tiêu: 02)										
225	1	NV 5225	Lâm Hồng	Anh		16-05-1981	38	27	Đạt	Bàn 2	Buổi sáng Thứ hai, ngày 21/9/2020	
226	2	NV 5227	Nguyễn Thị Ngọc	Chân		01-05-1990	36	22	Đạt			
227	3	NV 5228	Hồ Minh	Châu	15-04-1993		34	21	Đạt			
228	4	NV 5230	Huỳnh Tiến	Danh	02-05-1991		30	18	Đạt			
229	5	NV 5231	Phan Thị Ngọc	Diệp		09-07-1982	31	18	Đạt			
230	6	NV 5233	Nguyễn Thị Hồng	Gấm		28-08-1991	36	20	Đạt			
231	7	NV 5235	Nguyễn Vinh Hà	Giang		31-12-1996	38	22	Đạt			
232	8	NV 5236	Đặng Hữu	Hiển	12-10-1990		35	27	Đạt			
233	9	NV 5238	Ngô Ngọc	Hương		15-02-1988	37	22	Đạt			
234	10	NV 5243	Nguyễn Sơn	Nam	01-12-1991		37	24	Đạt			
235	11	NV 5244	Nguyễn Duy	Ngọc	11-11-1990		40	24	Đạt			
236	12	NV 5245	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc		30-04-1994	30	17	Đạt			
237	13	NV 5249	Bùi Minh	Nhật	18-09-1992		41	17	Đạt			Bàn 2
238	14	NV 5250	Ban Thị Diễm	Phúc		28-07-1992	32	25	Đạt			
239	15	NV 5252	Nguyễn Phương	Tuyển		10-02-1990	37	24	Đạt			
240	16	NV 5253	Nguyễn Chí	Thanh	18-08-1991		37	20	Đạt			
241	17	NV 5255	Lê Minh	Thiện	13-10-1991		34	21	Đạt			
242	18	NV 5256	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy		26-03-1984	36	27	Đạt			
243	19	NV 5260	Vô Thanh	Trúc		06-01-1988	35	25	Đạt			
244	20	NV 5261	Trần Quốc	Việt	24-05-1989		30	20	Đạt			
245	21	NV 5262	Trần Quang	Vinh	21-04-1976		37	15	Đạt			
246	22	NV 5263	Trần Phạm Phong Huy	Vũ	12-01-1994		38	25	Đạt			



TT	TT theo CN	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày thi phỏng vấn
							Kiến thức chung	Tiếng anh			
	(1)		(2)		(3)	(4)					
247	23	NV 5226	Trần Thị Nguyệt	Ảnh		18-11-1994	27	13			
248	24	NV 5229	Trần Trung	Chiến	30-04-1985		25	10			
249	25	NV 5232	Nguyễn Quốc	Đại	05-06-1989		28	Vắng			
250	26	NV 5234	Âu Thanh Ngân	Giang		25-05-1996	25	16			
251	27	NV 5237	Nguyễn Khánh	Hồng		22-04-1989	29	19			
252	28	NV 5242	Đặng Trần Xuân	Nam	03-07-1991		26	Vắng			
253	29	NV 5246	Trịnh Phạm Thanh	Nhi	09-05-1992		32	12			
254	30	NV 5258	Nguyễn Thị Thủy	Trang		30-06-1993	27	Vắng			
255	31	NV 5239	Lý Kim	Khanh		11-07-1991	Vắng	Vắng	Vắng		
256	32	NV 5240	Phạm Phùng	Khánh	07-09-1989		Vắng	Vắng	Vắng		
257	33	NV 5241	Thạch Thị Trúc	Linh		15-03-1993	Vắng	Vắng	Vắng		
258	34	NV 5247	Tôn Thị Hồng	Nhung		05-09-1992	Vắng	Vắng	Vắng		
259	35	NV 5248	Trần Huyền	Nhung		28-07-1994	Vắng	Vắng	Vắng		
260	36	NV 5251	Vũ Minh	Tuấn	19-01-1990		Vắng	Vắng	Vắng		
261	37	NV 5254	Trương Thị Hồng	Thắm		15-04-1997	Vắng	Vắng	Vắng		
262	38	NV 5257	Trương Thị Thanh	Thủy		09-06-1989	Vắng	Vắng	Vắng		
263	39	NV 5259	Lê Minh	Triết	12-11-1995		Vắng	Vắng	Vắng		

skp

TM. HỘI ĐỒNG
ỦY VIÊN



VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Đặng Văn Tuyên